

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Thiết bị máy vi tính cho cán bộ công chức UBND phường và Đảng ủy phường; thuộc công trình Trang thiết bị công nghệ thông tin Phường Tân An phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính quyền địa phương 2 cấp

- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị máy vi tính cho cán bộ công chức UBND phường và Đảng ủy phường.

- Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Tân An.

- Địa điểm thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội phường Tân An - Số 468 Nguyễn Thông, Khu phố 2, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà thầu có thể chào hàng hóa có tính chất kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn yêu cầu kỹ thuật theo bảng sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy tính xách tay	Bộ xử lý Intel® Core™ i7-1355U (1.7 GHz - 5.0GHz/ 12MB/ 10 nhân, 12 luồng) Hệ điều hành Windows 11 Home Single Language (có bản quyền) Đồ họa (tích hợp) Intel® Bộ nhớ 16 GB DDR4-3200 MT/s (1 x 16 GB) Tốc độ truyền tải lên đến 3200 MT/s. (Hỗ trợ tối đa ≥ 32GB) Khe cắm bộ nhớ: 2 SODIMM Ổ cứng: 512GB SSD M.2 NVMe Màn hình 14 inch, đường chéo, FHD (1920 x 1080), IPS, chống chói, độ sáng 300 nits, 45% NTSC 1 cổng USB Type-C® tốc độ truyền tín hiệu 10Gbps (USB Power Delivery, DisplayPort™ 1.4, Sleep and Charge); 2 cổng USB Type-A tốc độ truyền tín hiệu 5Gbps; 1 cổng nguồn AC; 1 cổng HDMI 1.4b; 1 giắc cắm tai nghe/micro kết hợp âm thanh nổi Card mạng không dây Wi-Fi 6 802.11 a/b/g/n/ax (2x2) và Bluetooth® 5.4 Âm thanh Loa stereo kép, micrô màng kép Camera: 720p HD

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Thiết bị trợ: Bàn di chuột hỗ trợ cử chỉ đa chạm Loại pin: $\geq 41$ Wh Li-ion polymer Bảo hành: tối thiểu 12 tháng
2	Máy tính để bàn	<p><b>Thùng máy</b>            Kiểu dáng: Small Form Factor            Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i5 13500 Processor            Bộ nhớ (RAM): 16GB DDR5/4800MHz (<math>\geq 2</math> slots)            Ổ cứng (SSD): 512GB SSD PCIe (M.2 2280)            Đồ họa: Intel UHD Graphics 770            Hệ điều hành: Windows 11 Home Single Language 64-bit (có bản quyền)            Kết nối không dây: Wi-Fi 802.11 ax, Bluetooth 5.4            Cổng kết nối phía trước: 3 x USB 3.2 Gen 1 Type-A, 1 x USB 3.2 Gen 2 Type-C, 1 x Headphone/Microphone combo audio jack            Cổng kết nối phía sau: 4 x USB 2.0 Type-A, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x RJ45 (LAN), 1 x Audio Line-out, 1 x PCIe X1, 1 x PCIe X16, 1 x M.2 2230 (for WLAN), 2 x SATA            Âm thanh: Realtek High Definition Audio            Phụ kiện đi kèm: Bàn phím + Chuột cổng USB (đồng bộ với thương hiệu máy tính)            Nguồn (Power): <math>\leq 300</math>W            Bảo hành: tối thiểu 12 tháng</p> <p><b>Màn hình</b> (đồng bộ với thương hiệu máy tính)            Kích thước màn hình: <math>\geq 21.5</math> inch, màn hình phẳng (Flat)            Công nghệ tấm nền: IPS            Độ phân giải tối đa: FHD (1920 x 1080), Tỷ lệ 16:9            Đặc điểm màn hình: LED-Backlight (Đèn nền LED), Anti-glare (Chống chói)            Độ sáng: 300 cd/m<sup>2</sup>; Độ tương phản: 1000:1            Thời gian đáp ứng: 5ms            Góc nhìn: 178° (H) / 178° (V)            Cổng kết nối (Input): 1 x VGA (D-Sub); 1 x HDMI            Khả năng điều chỉnh: Nghiêng (Tilt): -5 đến +25°            Phụ kiện đi kèm: 1 x Dây nguồn 3 chấu đẹp ; 1 x Adapter ; 1 x VGA Cable ; 1 x HDMI Cable ; Đế ; Chân đế.            Bảo hành: tối thiểu 36 tháng</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
3	Phần mềm Microsoft Office	Phần mềm Microsoft Office Home 2024 All Lng APAC EM Retail Online ESD

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “trương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

### 1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:

- + Đối với hàng hóa nhập khẩu (Bản gốc hoặc bản sao y): Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ).
- + Đối với hàng hóa sản xuất trong nước (Bản gốc hoặc bản sao y): Giấy chứng nhận chất lượng (hợp chuẩn, hợp quy...) được cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị sản xuất.

- Nhà thầu cam kết tất cả hàng hóa phải mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, đồng bộ, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau, được bảo hành chính hãng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; Cam kết phần mềm của thiết bị không bị cài đặt mã độc hoặc có kết nối cổng sau (Backdoor) gây mất an toàn thông tin.

- Nhà thầu cam kết đã hiểu rõ các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (Mục 3 - Chương III, Chương V) và quy định tại Điều 93 Khoản 2 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Trường hợp xảy ra bất kỳ sai sót nào do không hiểu rõ các yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và chịu bất lợi trong quá trình tham dự thầu.

- Trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất hàng hóa, nhà thầu chứng minh năng lực sản xuất của hàng hoá tương ứng theo một trong những cách thức sau:

- + Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu là  $Y1 = 1,5 \times (\text{Số lượng yêu cầu của gói thầu} \times 30 / \text{thời gian thực hiện gói thầu (tính theo ngày)})$  hoặc
- + Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu là  $Y2 = 1,5 \times (\text{Số lượng yêu cầu của gói thầu} \times 365 / \text{thời gian thực hiện gói thầu (tính theo ngày)})$ .

- + Năng lực sản xuất hàng hoá của nhà thầu được xem là đáp ứng yêu cầu của E-HSMT khi nhà thầu chứng minh được năng lực sản xuất của từng hàng hoá dự thầu tương ứng  $\geq Y1$  hoặc  $Y2$ . Nếu năng lực sản xuất hàng hoá của nhà thầu có giá trị  $< Y1$  hoặc  $Y2$  thì sẽ được đánh giá là không đạt theo yêu cầu của E-HSMT.

- Trường hợp nhà thầu vừa là sản xuất, vừa là nhà cung cấp (một số hàng hóa hoặc một phần khối lượng hàng hóa do nhà thầu chào trong E-HSDT là do nhà thầu sản xuất, một số hàng hóa khác hoặc một phần khối lượng hàng hóa do nhà thầu mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác để cung cấp cho gói thầu) thì ngoài kê khai về năng lực sản xuất, nhà thầu còn phải kê khai về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo nội dung quy định tại Mục 4 Bảng số 01 Chương này. Việc đánh giá kinh nghiệm của nhà thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự (tương ứng với phần hàng hóa mà nhà thầu mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác) và năng lực sản xuất của nhà thầu (tương ứng với phần hàng hóa mà nhà thầu tự sản xuất để cung cấp cho gói thầu).

## **Mục 2. Bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Không áp dụng.